

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13A/2025/HS-ST

Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc An Chi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với:

Họ và tên bị cáo: Lê Diệu Khánh L, sinh năm 2003, tại Đồng Nai; ĐKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã BS, huyện VT, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 460 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Công an quận Tây Hồ, Lý lịch địa phương và Trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 19/12/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Chị Bùi Thu Tr, sinh năm 2003; ĐKTT: Phố TP, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT; Nơi cư trú: P x số x đường AC, phường QA, quận TH, thành phố HN (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; ĐKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã BS, huyện VT, tỉnh VP (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Diệu Khánh L và chị Bùi Thu Tr là bạn ở cùng phòng trọ tại địa chỉ phòng 606 số 30 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/11/2024, chị Tr đi vắng và có để 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Yoga, màu trắng bạc, đã qua sử dụng đang để trên bàn học, nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính để bán lấy tiền tiêu sài. L đã lên mạng xã hội Zalo và tìm được tài khoản tên “Mua bán đt Máy Tính Ô Tô Xe Máy” của anh Bùi Ngọc Th (sinh năm 1988; ĐKTT: Thôn LT, xã HB, huyện VT, tỉnh TB; Nơi cư trú: Số x ngõ x TQD, phường ÔCD, quận ĐĐ, thành phố HN). L liên hệ và trao đổi với anh Th về việc muốn bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Yoga và hẹn 21 giờ 15 phút cùng ngày sẽ mang chiếc máy tính đến địa chỉ của anh Th. Tuy nhiên, do bận nên L không đến được. Đến 14 giờ 00 phút ngày 23/11/2024, thấy chị Tr không có nhà, nên L đã lấy chiếc máy tính Lenovo Yoga của chị L, kẹp vào nách bên phải, rồi khoác chiếc áo choàng màu xanh che giấu chiếc máy tính và bắt xe ôm đến cửa hàng anh Th. L nói với anh Th chiếc máy tính xách tay là của L, do cần tiền lo công việc nên phải bán. Anh Th trả giá chiếc máy tính là 3.000.000 đồng do không có bộ sạc, nếu có bộ sạc sẽ trả thêm 500.000 đồng. L đồng ý bán cho anh Th cả máy tính và bộ sạc và nói sẽ về nhà lấy bộ sạc mang sang cho anh Th. Anh Th đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 0451000307xxx mở tại Ngân hàng X chuyển trả L số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của L số 19037409988xxx mở tại Ngân hàng X. Đến khoảng 18 giờ ngày 24/11/2024, L đã mang bộ sạc máy tính đến cho anh Th. Anh Th sử dụng số tài khoản trên của mình chuyển trả L nốt số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của L nêu trên. Ngày 18/12/2024, nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật nên đã đến cơ quan Công an tự thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá số 123/KL - HĐĐG ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Tây Hồ kết luận:

“- Giá trị của 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Yoga, màu trắng bạc đã qua sử dụng là 13.000.000 đồng.

-Giá trị 01 bộ sạc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen, đã qua sử dụng là 300.000 đồng.

Tổng cộng 13.300.000 đồng.”

Đối 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Yoga, màu trắng bạc, đã qua sử dụng và 01 bộ sạc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của chị Bùi Thu Tr: Ngày 02/01/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ - ĐTTH và trao trả lại cho chị Tr. Chị Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản trên và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự, đồng thời có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Bùi Ngọc Th: Anh Th và L đều có lời khai thống nhất thể hiện, anh Th không biết chiếc máy tính là tài sản do L trộm cắp và đã giao nộp chiếc máy tính cho cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Bà Nguyễn Thị Thu Hà là mẹ của L đã bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho anh Th. Anh Th nhận lại tiền và không có yêu cầu gì.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Diệu Khánh L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát đã truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định khi lấy trộm chiếc máy tính của chị Tr, bị cáo lấy cả bộ sạc và cất giấu ở ngăn kéo bàn của bị cáo, đến khoảng 18 giờ ngày 24/11/2024, bị cáo mới mang sang đưa cho anh Th.

Bị hại giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và xác nhận đã nhận lại tài sản bị cáo đã trộm cắp, nên không có yêu cầu gì.

Bà H khai: Số tiền 3.500.000 đồng bà trả anh Th thay cho bị cáo là tiền của bà. Bà tự nguyện cho bị cáo toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng trên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Diệu Khánh L 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không

- Về án phí Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo Lê Diệu Khánh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản, Kết quả sao kê tài khoản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/11/2024, tại địa chỉ phòng 606 số 30 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Lê Diệu Khánh L đã có hành vi trộm cắp của chị Bùi Thu Tr 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Yoga, màu trắng bạc, đã qua sử dụng và 01 bộ sạc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen, đã qua sử dụng. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp là 13.300.000 đồng (*mười ba triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, lại muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Lê Diệu Khánh L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã ra tự thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại; Bị hại có đơn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt*: Xét hành vi, tính chất vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng trong khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022 về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật hình sự về án treo của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho cải tạo ngoài xã hội theo hướng dẫn tại Nghị quyết nêu trên. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 là thể hiện chính sách pháp luật hình sự nhân đạo của Nhà nước, giúp họ yên tâm cải tạo, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

- Anh Th đã giao nộp tài sản bị cáo trộm cắp cho cơ quan điều tra, đã nhận lại số tiền mua máy tính của bị cáo và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị Thu H là mẹ của bị cáo đã trả cho anh Th số tiền 3.500.000 đồng thay cho bị cáo. Bà H tự nguyện cho bị cáo toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Diệu Khánh L 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2025).

Giao bị cáo Lê Diệu Khánh L cho UBND xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Diệu Khánh L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Thi hành án Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS/VPTA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang